

Phụ lục

DANH SÁCH CẤP MỚI GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1316/QĐ-SYT ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn)

TT	Số Giấy phép hành nghề	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số Căn cước công dân/ căn cước	Ngày cấp Căn cước công dân/ căn cước	Nơi cấp Căn cước công dân/ căn cước	Chức danh chuyên môn	Phạm vi hành nghề
1	000617	LƯU THANH HOÀN	10/02/2002	020202001273	01/05/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng
2	000618	ĐƯƠNG MÚI PHIN	07/05/1994	020194010414	12/08/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Y sỹ	Y học cổ truyền
3	000619	ĐƯƠNG THỊ HIỆP	20/3/1988	020188010865	24/6/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng
4	000620	LÝ THỊ NHUNG	15/08/2001	066301003190	24/06/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Bác sỹ	Y khoa
5	000621	PHẠM THÙY LINH	26/09/1999	020199005983	28/10/2024	Bộ Công an	Bác sỹ	Y học dự phòng
6	000622	PHẠM XUÂN HẢI	20/01/1986	020086001348	20/01/2026	Bộ Công an	Điều dưỡng	Điều dưỡng

TT	Số Giấy phép hành nghề	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số Căn cước công dân/ căn cước	Ngày cấp Căn cước công dân/ căn cước	Nơi cấp Căn cước công dân/ căn cước	Chức danh chuyên môn	Phạm vi hành nghề
7	000623	TRẦN THỊ THUYẾT	23/05/1987	020187002750	17/4/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng
8	000624	NÔNG VĂN TU	22/12/1992	020092006449	25/06/2021	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng
9	000625	LƯƠNG THỊ HƯƠNG LAN	25/04/2001	020301007753	07/04/2026	Bộ Công an	Bác sỹ	Y khoa
Tổng: 09 cá nhân./.								